

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	7,720,000	Tổng số chi	7,720,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	75,000	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	222,000	II. Chi thường xuyên	7,720,000
III. Thu bổ sung	7,423,000		
- Bổ sung cân đối ngân sách	7,423,000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-	III. Dự phòng	-

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân xã Quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3
	Tổng số thu	0	7,720,000
I	Các khoản thu 100%	0	75,000
	- Phí, lệ phí		15,000
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		57,000
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu khác		3,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	222,000
1	Các khoản thu phân chia	0	92,000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		40,000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12,000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		40,000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	130,000
	- Thu tiền sử dụng đất		0
	- Thuế giá trị gia tăng		86,000
	- Thuế TNCN		44,000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	7,423,000
	- Bổ sung cân đối ngân sách		7,423,000
	- Bổ sung có mục tiêu		0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	1=2+3	3	4
Tổng số chi	7,720,000	0	7,720,000
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	907,026.2		907,026.2
- Chi dân quân tự vệ	487,226.2		487,226.2
- Chi trật tự an toàn xã hội	419,800.0		419,800.0
2. Chi giáo dục	22,000.0		22,000.0
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
4. Chi y tế	23,000.0		23,000.0
5. Chi văn hóa, thông tin	71,000.0		71,000.0
6. Chi phát thanh, truyền thanh	78,208.8		78,208.8
7. Chi thể dục, thể thao	35,000.0		35,000.0
8. Chi bảo vệ môi trường	37,000.0		37,000.0
9. Chi các hoạt động kinh tế	58,000.0	-	58,000.0
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6,094,871.0	-	6,094,871.0
Trong đó: Quỹ lương	-		
10.1. Quản lý Nhà nước	3,554,434.7	-	3,554,434.7
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	1,160,908.7		1,160,908.7
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	507,531.9		507,531.9
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	222,792.7		222,792.7
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	228,909.0		228,909.0
10.6. Hội Cựu chiến binh	196,047.0		196,047.0
10.7. Hội Nông dân	196,047.0		196,047.0
10.8. Hội chữ thập đỏ+ người cao tuổi	28,200.0		28,200.0
10.10. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	-		
11. Chi cho công tác xã hội	393,894.0		393,894.0
12. Chi khác	0		
13. Dự phòng			

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
+						
+						
+						
.....						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi